

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06-8-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhân

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXX- ST ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H chung sống với anh Phạm Văn H từ năm 1997, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương cho đến năm 2002 mới đến UBND xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra va chạm đánh cãi

nhau. Chị đã cố gắng tìm nhiều cách khắc phục nhưng mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng hơn, anh H xúc phạm đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả và ngày càng nghiêm trọng, hiện hai bên sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì đến nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể tiếp tục chung sống đoàn tụ, hôn nhân không có hạnh phúc chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H.

- Về con chung: Chị và anh Phạm Văn H có 03 con chung là Phạm Thị Vân A, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1998; Phạm Thị Ánh T sinh ngày 19 tháng 8 năm 2002 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2017. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Minh Đ cho chị nuôi dưỡng. Con chung Phạm Thị Vân A và Phạm Thị Ánh T đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống của mình. Hiện tại chị kinh doanh tự do có đủ điều kiện chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị H và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng bị đơn anh Phạm Văn H trình bày:

Anh H kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở hai bên tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào năm 2002. Sau khi kết hôn chị H về chung sống tại gia đình anh ở thôn D, xã Lê T, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng và chạ anh có đũa chị H ra khỏi nhà. Tại phiên tòa anh H có quan điểm đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H do hai bên không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung là Phạm Thị Vân A, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1998; Phạm Thị Ánh T, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2002 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2017. Anh H thống nhất với ý kiến chị H, giao con chung Phạm Minh Đ cho chị H nuôi dưỡng sau ly hôn. Con chung Phạm Thị Vân A và Phạm Thị Ánh T đã trưởng thành, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc

ly hôn và nuôi con chung sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, do không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn H có địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm, bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, không tôn trọng và tin tưởng nhau trong cuộc sống. Mâu thuẫn của chị H và anh H đã được gia đình, chính quyền can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được.

Tại phiên tòa chị H, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng không khắc phục đoàn tụ được đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên ly hôn

[3] Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn H.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H có ba con chung Phạm Thị Vân A, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1998; Phạm Thị Ánh T, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2002 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2017. Tại phiên tòa, chị H và anh H thống nhất chị H nuôi dưỡng con chung Phạm Minh Đ sau ly hôn, về cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ, tài liệu xác minh hiện tại chị H và anh H đều có việc làm, thu nhập đủ điều kiện nuôi con, do vậy về điều kiện nuôi dưỡng con chung là ngang nhau. Xét thấy, con chung Phạm Minh Đăng còn nhỏ cần có sự chăm sóc của chị H, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, giữ sự ổn định trong việc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, điều kiện nuôi dưỡng con chung, quan điểm của các đương sự giao cho chị H nuôi con chung Phạm Minh Đăng sau ly hôn là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay

đôi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Phạm Thị Vân Anh và Phạm Thị Ánh Tuyết đã trưởng thành Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H đều có quan điểm không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo Bản án của các đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn H.
2. Về con chung: Giao con chung Phạm Minh Đ, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng sau ly hôn. Con chung Phạm Thị Vân A và Phạm Thị Ánh T đã trưởng thành Hội đồng xét xử không giải quyết.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết.
5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp (biên lai thu tiền số 0013202 ngày 10 tháng 6 năm 2021) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Lê Thiện (ĐKKH số 43 ngày 28/8/2002);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Thường

Vũ Văn Thi

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Nam Hồng (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

